

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN LỄ
Số: 52/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Sơn Lễ, ngày 24 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai Dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN LỄ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6 /2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND, ngày 26/12/2024 của HĐND xã Sơn Lễ khóa XX kỳ họp thứ 8 về việc Phê chuẩn dự toán Ngân sách năm 2025;

Xét đề nghị của Ban tài chính ngân sách xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã năm 2025 (Theo các biểu 108, 109, 110, 112 kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng UBND xã, Ban Tài chính ngân sách xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- UBND huyện
- Phòng tài chính huyện
- Đảng ủy xã
- HĐND xã
- Các ban ngành, đoàn thể xã
- Các trưởng thôn trong xã
- Lưu: VP-UBND, TC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Duẩn

UBND XÃ SƠN LỄ

Biểu số 108/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	11.216.876.000	TỔNG SỐ CHI	11.216.876.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	93.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	2.925.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	3.303.000.000	II. Chi thường xuyên	8.129.300.000
III. Thu bổ sung	7.820.876.000	III. Dự phòng	162.576.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	7.820.876.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu ngân sách xã	15.318.876.000	11.216.876.000
I	Các khoản thu 100%	93.000.000	93.000.000
1	- Phí, lệ phí	18.000.000	18.000.000
2	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	40.000.000	40.000.000
3	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
5	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo		
6	- Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	- Thu khác	35.000.000	35.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	7.405.000.000	3.303.000.000
1	Các khoản thu phân chia		
11	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
12	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
13	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		
14	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	295.000.000	236.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	7.110.000.000	3.067.000.000
21	Thu tiền sử dụng đất	6.500.000.000	2.925.000.000
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước		
23	Thuế tài nguyên		
24	Thuế giá trị gia tăng	400.000.000	94.000.000
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp	210.000.000	48.000.000
26	Thuế thu nhập cá nhân		
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.820.876.000	7.820.876.000
	- Bổ sung cân đối ngân sách	7.820.876.000	7.820.876.000
	- Bổ sung có mục tiêu		

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	11.216.876.000	2.925.000.000	8.291.876.000
	Trong đó:			
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã	1.006.306.000	626.216.000	380.090.000
	- Chi dân quân tự vệ	320.090.000		320.090.000
	- Chi trật tự an toàn xã hội	686.216.000	626.216.000	60.000.000
2	Chi giáo dục	329.026.000	329.026.000	
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
4	Chi y tế			
5	Chi văn hóa, thông tin	128.000.000		128.000.000
6	Chi phát thanh, truyền thanh	30.000.000		30.000.000
7	Chi thể dục, thể thao	190.362.000	160.362.000	30.000.000
8	Chi bảo vệ môi trường	70.000.000		70.000.000
9	Chi các hoạt động kinh tế	1.105.828.000	838.429.000	267.399.000
	- Giao thông	923.612.000	756.213.000	167.399.000
	- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	182.216.000	82.216.000	100.000.000
	- Thị chính			
	- Thương mại, du lịch			
	- Các hoạt động kinh tế khác			
10	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	7.754.356.000	970.967.000	6.783.389.000
	Trong đó: Quỹ lương			
101	Quản lý Nhà nước	6.036.188.000	970.967.000	5.065.221.000
102	Đảng Cộng sản Việt Nam	754.168.000		754.168.000
103	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	222.000.000		222.000.000
104	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	202.000.000		202.000.000
105	Hội Liên hiệp Phụ nữ	197.000.000		197.000.000
106	Hội Cựu chiến binh	165.000.000		165.000.000
107	Hội Nông dân	162.000.000		162.000.000
108	Chi các tổ chức XH khác	16.000.000		16.000.000
11	Chi cho công tác xã hội	327.015.000		327.015.000
	- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	244.399.000		244.399.000
	- Hoạt động người có công với cách mạng			
	- Khác	82.616.000		82.616.000
12	Chi khác	113.407.000		113.407.000
13	Dự phòng	162.576.000		162.576.000
14	Chi nộp trả ngân sách cấp trên			
15	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau			

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã phê duyệt)

ĐVT: Đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2024 (năm hiện hành)			Kế hoạch năm 2025		
	Thu	Chi	Chênh Lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh Lệch (+) (-)
Tổng số	85.747.648	83.307.000	2.440.648	88.000.000	88.000.000	
Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	85.747.648	83.307.000	2.440.648	88.000.000	88.000.000	
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	32.513.322	27.235.000	5.278.322	33.000.000	33.000.000	
Quỹ bảo trợ trẻ em	32.476.326	34.565.000	-2.088.674	33.000.000	33.000.000	
Quỹ phòng chống thiên tai	20.758.000	21.507.000	-749.000	22.000.000	22.000.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ